

Số: 05 /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP) và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (viết tắt là Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV). Đến nay, sau hơn 05 năm triển khai thực hiện, một số quy định của Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV đã không còn phù hợp với Luật các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã ban hành từ năm 2016 đến nay, như Luật Du lịch năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao năm 2018, Luật Thư viện năm 2019,... Mặt khác, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Vì vậy, việc thực hiện tổng kết, đánh giá và triển khai xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 23/10/2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 3911/BVHTTDL-TCCB đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV. Trên cơ sở báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị đề xuất của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và

Du lịch xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ban hành, Ủy ban nhân dân các tỉnh/phố đã khẩn trương tổ chức thực hiện và ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc địa phương. Ngoài ra, đối với địa phương có Sở Du lịch (hiện nay cả nước có 13 Sở Du lịch và 13 Sở Văn hóa và Thể thao), đa phần thực hiện lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV. Theo đó, đến nay việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 49 Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch; 13 Sở Văn hóa và Thể thao; 13 Sở Du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương đã được thực hiện đồng bộ và cơ bản thống nhất với các quy định tại Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BVHTTDL-BNV.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH; SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO; SỞ DU LỊCH VÀ CỦA PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

1. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch (sau đây gọi tắt là Sở)

1.1. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Qua tổng hợp, các Sở đã thực hiện đầy đủ và hiệu lực, hiệu quả vị trí chức năng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) ở địa phương theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hàng năm, Sở đã tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, mục tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình một cách kịp thời, đảm bảo về chất lượng nội dung, thời gian, tiến độ theo kế hoạch đã đề ra. Các chủ trương, chính sách đó có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược, kế hoạch phát triển ngành cũng như kịp thời điều chỉnh, bổ sung, định hướng các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh, thành phố để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Sở đã triển khai có hiệu quả các chủ trương chính sách của cấp trên, lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch và gia đình; tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tham mưu giải quyết những công việc của ngành có hiệu quả. công tác quản lý Nhà nước đảm bảo thống nhất từ tỉnh, thành phố đến cơ sở, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình đi đúng hướng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố.

- Về di sản văn hóa:

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được triển khai thực hiện tốt và đạt được nhiều kết quả tích cực: Xây dựng hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt, di tích cấp Quốc gia, di tích cấp tỉnh, Bảo vật quốc gia, di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia... Hàng nghìn di tích được trùng tu tôn tạo, thực hiện tổng kiểm kê di tích trên địa bàn các tỉnh. Công tác trưng bày, tổ chức hoạt động tại các Bảo tàng được thực hiện theo nhiều hình thức đa dạng hơn, phù hợp với nhiều đối tượng, tạo ra không gian để tìm hiểu lịch sử, văn hóa và tham quan, trải nghiệm. Công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật được đầu tư cùng với sự ủng hộ của nhiều địa phương, tổ chức, cá nhân. Hoạt động thám sát, nghiên cứu các di chỉ khảo cổ học từng bước đi vào chiều sâu.

- Về biểu diễn nghệ thuật:

Nghệ thuật chuyên nghiệp có nhiều bước tiến mới, quy mô chương trình, chất lượng nghệ thuật ngày càng được nâng cao, có khả năng đáp ứng tổ chức những sự kiện lớn cũng như giao lưu quốc tế, phục vụ du lịch. Nghệ thuật chuyên nghiệp phát triển theo hướng bảo tồn, khai thác nghệ thuật truyền thống các dân tộc gắn với nghệ thuật đương đại. Đầu tư cho nghệ thuật chuyên nghiệp được quan tâm với hệ thống trang thiết bị khá đồng bộ; cơ sở vật chất đang được hoàn thiện; nghệ sĩ, diễn viên thường xuyên được đào tạo, tập huấn nâng cao.

Phong trào nghệ thuật quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp từ tỉnh, thành phố đến các cơ sở, các tỉnh, thành phố hiện có hàng trăm đội văn nghệ quần chúng và câu lạc bộ sở thích. Tổ chức nhiều cuộc thi, hội diễn, biểu diễn văn nghệ quần chúng do các câu lạc bộ, đội văn nghệ quần chúng thực hiện. Các hoạt động nghệ thuật không chuyên thực sự đã góp phần tích cực trong việc duy trì và phát triển các loại hình nghệ thuật quần chúng, bảo tồn, lưu giữ và phát huy các làn điệu dân ca, dân vũ, nâng cao mức hưởng thụ nghệ thuật cho người dân.

- Về điện ảnh:

Các Sở đã tích cực triển khai các hoạt động khai thác phim, phổ biến phim, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chiếu phim, thường xuyên cập nhật phim mới phục vụ nhu cầu người xem trên địa bàn tỉnh; Tổ chức các đợt phim nhân các ngày lễ, kỷ niệm lớn. Các đội chiếu bóng lưu động đã tổ chức tốt công tác chiếu phim và tuyên truyền trước buổi chiếu về các Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm:

Các Sở đã tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm ở địa phương cấp tỉnh. Các hoạt động: triển lãm mỹ thuật, triển lãm nhiếp ảnh và các triển lãm văn hóa nghệ thuật khác, thu hút được đông đảo nghệ sĩ tham gia, số lượng người đến xem và hưởng thụ nghệ thuật tăng lên, tổ chức tốt nhiều cuộc triển lãm có quy mô cấp tỉnh, có tác động thúc đẩy sự phát triển của toàn ngành góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

- Về quyền tác giả, quyền liên quan:

Sở đã tổ chức tốt các hoạt động bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan tại địa phương, thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan. Chủ động tham mưu thẩm định quyền tác giả, quyền liên quan khi có tranh chấp theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đối với các chủ thể quyền, cá nhân và tổ chức.

- Về thư viện

Hệ thống thư viện các tỉnh đã tổ chức tốt các hoạt động, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước, tỉnh, huyện như: Tiến hành sưu tầm, số hóa tài liệu, hồi cố kho sách, cấp mới và đổi thẻ bạn đọc, biên tập thư mục, triển lãm trưng bày, giới thiệu sách, báo, nói chuyện chuyên đề, giao lưu giữa nhà văn và bạn đọc, tổ chức Ngày hội sách... với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn thu hút đông đảo học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn các tỉnh tham gia. Các tủ sách tại các Đoàn Biên phòng, điểm bưu điện văn hóa xã, tủ sách pháp luật xã đều duy trì hoạt động tốt. Hiện Thư viện các tỉnh mở rộng hoạt động luân chuyển sách đến thư viện cấp huyện, các điểm Bưu điện văn hóa cấp xã...

- Về quảng cáo:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quảng cáo theo quy định pháp luật về quảng cáo, các Sở đã thực hiện đã tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; quy tắc ứng xử trong hoạt động quảng cáo, tạo điều kiện cho hoạt động quảng cáo phát triển lành mạnh. Đồng thời, tích cực tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo thực hiện nghiêm Luật Quảng cáo, chấn chỉnh và lập lại trật tự kỷ cương, mỹ quan đô thị, đặc biệt trong công tác quản lý hoạt động quảng cáo rao vặt. Công tác xây dựng quy hoạch quảng cáo được các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm xây dựng và đang triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Về văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc, tuyên truyền cổ động:

Hoạt động văn hóa cơ sở được tăng cường đổi mới về hình thức, nội dung phù hợp với nhiều đối tượng hưởng thụ, nâng cao hiệu quả tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Việc tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình

thức khác nhau; lồng ghép các chủ đề tuyên truyền lớn (về xây dựng nông thôn mới, biên giới và biển đảo); tập trung hướng về cơ sở, nhất là vùng có điều kiện khó khăn. Tăng cường nghiên cứu, sưu tầm, truyền dạy, phục dựng, xuất bản ấn phẩm về văn hóa dân tộc, quan tâm phát hành, phát sóng tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá rộng rãi. Duy trì tổ chức các Lễ hội Xuân, khai thác các yếu tố nghệ thuật dân gian để xây dựng các chương trình, tiết mục văn nghệ mới, tổ chức truyền dạy dân ca, dân vũ. Làm tốt công tác xã hội hóa, phát triển các câu lạc bộ văn hóa dân gian, khuyến khích các nghệ nhân tham gia truyền dạy.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh gắn với “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững. Phong trào đã cho thấy sự chuyển biến tích cực về chất lượng, có tác động rõ nét đến đời sống của nhân dân từ các khu vực thành thị cho tới vùng nông thôn. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được triển khai hiệu quả, đơn giản hóa về thủ tục, tổ chức trang trọng, tiết kiệm phù hợp với thuần phong, mỹ tục và điều kiện kinh tế của gia đình; các hủ tục lạc hậu trong việc tang cơ bản đã được loại bỏ.

Công tác tổ chức và quản lý lễ hội được chú trọng và thực hiện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phối hợp giữa các cấp, ngành để quản lý, hướng dẫn và tổ chức các lễ hội truyền thống đảm bảo đúng nghi lễ, hình thức phù hợp, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực. Nhiều trò chơi, trò diễn dân gian truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa được khôi phục như: Vật dân tộc, cờ người, kéo co, trình diễn nghề ... Một số lễ hội phát huy tốt công tác xã hội hóa, tạo nguồn lực tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa và mở rộng, nâng cao quy mô lễ hội, thu hút khách tham quan trong và ngoài nước.

- Về văn học:

Sở đã tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở địa phương, như: đẩy mạnh các hoạt động sáng tác văn học (tiểu thuyết, thơ, truyện, ký, nghiên cứu, lý luận - phê bình văn học, dịch thuật...), tạo điều kiện để triển khai công bố, trình diễn, in ấn, xuất bản, tọa đàm, quảng bá, bồi dưỡng chuyên môn và bao gồm cả giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực văn học trong quá trình hội nhập; tạo điều kiện về cơ sở vật chất tinh thần, tổ chức các trại sáng tác hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sĩ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật.

- Về công tác gia đình

Công tác phòng, chống bạo lực gia đình đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự vào cuộc mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân. Mô hình Câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình được triển khai ở hầu khắp các tỉnh, thành phố; triển khai thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình... Qua đó, đã làm chuyển biến nhận thức, nắm rõ được các văn bản của Đảng, nhà nước về công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; đặc biệt là vị trí, vai trò và

trách nhiệm của mỗi gia đình, cộng đồng trong việc phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

- Về thể dục thể thao:

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đồng thời cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 08-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 ... Hoạt động thể thao đã có những chuyển biến tích cực về chất và lượng, công tác xã hội hóa đạt nhiều kết quả. Chất lượng tổ chức thi đấu ngày càng nâng lên. Hoạt động thể thao không chỉ góp phần làm tốt hoạt động đối ngoại, thể thao còn góp phần vào bảo tồn và quảng bá văn hóa, cùng với văn hóa là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch.

Phong trào thể dục thể thao phát triển khá rộng khắp, một số môn thể thao phát triển nhanh, thu hút đông người chơi, tập luyện như bóng chuyền hơi, bóng đá; các môn thể thao dân tộc cũng được quan tâm khôi phục, đưa vào hệ thống các môn thi đấu trong các giải thể thao như bắn nỏ, đẩy gậy...

Thể thao thành tích cao tiếp tục đầu tư trọng tâm cho các môn thể thao thế mạnh, phù hợp với thể chất vận động viên mỗi tỉnh. Đại hội thể dục thể thao các tỉnh đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, các lớp năng khiếu tập trung, bán tập trung được duy trì, chế độ chính sách cho vận động viên, huấn luyện viên được quan tâm, thường xuyên cử huấn luyện viên, vận động viên đi tập huấn tại trung ương để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Về du lịch

Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển du lịch là khâu “đột phá”, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện, văn minh và bền vững. Ngành tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Quy hoạch về du lịch như Nghị quyết 92/NQ-CP, Nghị quyết 08-NQ/TW, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam... Việc xây dựng các quy chế quản lý, chính sách trong lĩnh vực du lịch cũng được quan tâm. Các tỉnh đã tập trung cho việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh, đã hình thành các nhóm sản phẩm du lịch có thế mạnh như du lịch thể thao, mạo hiểm, du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng...

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được đầu tư qua việc thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế, tham gia các hội nghị trong và ngoài nước. Quảng bá du lịch còn được thực hiện thông qua các website, trang mạng xã hội. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch có sự phát triển vượt bậc, bên cạnh sự đầu tư của nhà nước có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư chiến lược. Các chương trình liên kết phát triển du lịch tiếp tục được triển khai với nhiều đối tác trong và ngoài nước.

1.2. Về cơ cấu tổ chức

Ngay từ khi Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV có hiệu lực thi hành, cơ cấu tổ chức của các Sở đã được củng cố, kiện toàn tương đối hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý và tính chất hoạt

động của ngành. Nhìn chung, tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được tổ chức từ 8 - 9 phòng, gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Tổ chức - Pháp chế; Phòng Quản lý văn hoá; Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình; Phòng Quản lý thể dục thể thao; Phòng Quản lý du lịch; Phòng Quản lý di sản văn hóa. Đối với Sở Du lịch trung bình có từ 02 - 03 phòng chuyên môn; Sở Văn hóa và Thể thao trung bình có từ 04 - 05 phòng chuyên môn

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở có sự khác nhau về số lượng giữa các tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, về cơ bản vẫn đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV, bao gồm: Bảo tàng tỉnh; Thư viện tỉnh; Trung tâm Văn hoá tỉnh; Đoàn nghệ thuật hoặc Nhà hát; Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; Ban quản lý di tích; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao; Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch; Các cơ sở đào tạo về văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch...

2. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin

2.1. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Với vị trí, chức năng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật, Phòng Văn hóa và Thông tin đã chủ động, tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Chỉ đạo các phường, xã, thị trấn tiếp tục vận động Nhân dân thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn; hướng dẫn phường, xã, thị trấn xây dựng tiêu chí số 6 và tiêu chí 16 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, khu phố văn hoá, đơn vị văn hoá.

Tăng cường tham mưu có hiệu quả trong việc quản lý, tổ chức, bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội, trùng tu, tôn tạo di tích trên địa bàn huyện; phối hợp thực hiện tốt công tác quy hoạch, khoanh vùng bảo vệ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích; xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, lấn chiếm di tích; thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khảo sát, khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương để phục vụ khách du lịch. Tăng cường hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra hoạt động của các Thư viện, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hoá cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo điềm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.

2.2. Về tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin ngày càng được hoàn thiện, tinh gọn, trung bình trên một huyện có 01 - 02 phó trưởng phòng với 04 - 06 biên chế hành chính. Đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp huyện gồm: Thư viện, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hoá - Thể thao. Chức năng, nhiệm vụ giữa Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin được phân định rõ ràng, tránh chồng chéo, góp phần thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của ngành.

3. Những thay đổi về cơ cấu tổ chức của các Sở trong giai đoạn từ tháng 12/2015 đến nay

Vào thời điểm Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV có hiệu lực thi hành, cả nước có 63 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đến nay, đã có 13 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tách thành Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch, 01 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sáp nhập với Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch. Như vậy, tính đến thời điểm tháng 12/2020, cả nước có 49 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 13 Sở Văn hóa và Thể thao, 13 Sở Du lịch và 01 Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các tỉnh đã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Qua số liệu khảo sát tại 42/63 tỉnh, số phòng chuyên môn, nghiệp vụ đã giảm 45/364 phòng (tương ứng giảm 12,4%), số đơn vị sự nghiệp công lập giảm 105/399 đơn vị sự nghiệp (tương ứng giảm 26,3%).

Việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tại các Sở chủ yếu theo hướng ưu tiên thành lập, phát triển phòng chuyên môn, cũng như tập trung nhân lực cho công tác tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực chuyên ngành, giảm các phòng, vị trí hỗ trợ, gián tiếp nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Sở. Về cơ bản sau khi sắp xếp, tổ chức lại, phòng chuyên môn nghiệp vụ tại các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao bao gồm: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Quản lý văn hóa; Phòng Quản lý thể dục thể thao và Phòng Quản lý du lịch.

Hầu hết các tỉnh thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở cơ bản phù hợp theo quy định tại Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Theo đó, mỗi tỉnh, thành phố cơ bản có 01 bảo tàng cấp tỉnh, một số tỉnh thực hiện việc sáp nhập ban quản lý di tích cấp tỉnh vào bảo tàng cấp tỉnh; Mỗi tỉnh duy trì 01 nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của địa phương; Nhiều tỉnh thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Phát hành phim và

Chiếu bóng, Đoàn nghệ thuật, Nhà hát vào Trung tâm văn hóa tỉnh; Các tỉnh cơ bản đều duy trì 01 Thư viện cấp tỉnh; duy trì 01 Trung tâm văn hóa cấp tỉnh; duy trì 01 Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao cấp tỉnh; riêng đối với Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch, một số tỉnh đã thực hiện sáp nhập với các đơn vị sự nghiệp khác để thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch. Về cơ bản, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đã đảm bảo được mục tiêu hình thành mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả; khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động sự nghiệp công về văn hóa, thể thao và du lịch; thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển lành mạnh, nâng cao chất lượng và số lượng các sản phẩm, dịch vụ công, giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các định hướng, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch được xây dựng và triển khai tương đối đầy đủ, kịp thời, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của Ngành phát triển bền vững và đúng định hướng. Theo đó, lĩnh vực văn hóa và gia đình hướng trọng tâm vào việc giới thiệu, tuyên truyền về truyền thống văn hóa thành phố, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc và địa phương, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng gia đình bền vững hạnh phúc. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật được đổi mới và tổ chức thường xuyên, hướng về cơ sở, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh, đáp ứng phần lớn nhu cầu học tập, giải trí của nhân dân. Hoạt động thể thao quần chúng phát triển mạnh, thể thao thành tích cao được đầu tư, đã và đang khẳng định trên các đấu trường quốc tế và toàn quốc. Hoạt động du lịch đã có những bước phát triển nhanh, trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố, làm thay đổi diện mạo đô thị, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV, các cấp ủy đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã có sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện triển khai củng cố tổ chức bộ máy, ổn định nhân sự và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV đã định hướng, giúp các Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin xác lập và triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn được giao một cách đồng bộ, hiệu quả; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo theo dõi, giám sát và hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật, kịp thời

phát hiện những sai phạm để hướng dẫn khắc phục hoặc xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình vi phạm.

Nhìn chung, ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ của ngành đề ra; tham mưu các văn bản, đề án, chương trình... triển khai, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố giao. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, sôi nổi từ tỉnh, thành phố đến cơ sở, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác bảo tồn, nghiên cứu và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống được quan tâm, chú trọng; cuộc vận động “Toàn dân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được duy trì đẩy mạnh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì, hoạt động thi đấu, biểu diễn thể thao phục vụ các ngày lễ, tết... của địa phương đã thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân hưởng ứng tham gia; công tác quản lý cơ sở vật chất, sân bãi được duy trì, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể dục thể thao cho Nhân dân; công tác đào tạo và huấn luyện thể thao thành tích cao được quan tâm chú trọng; tham gia các giải khu vực và toàn quốc, các đội tuyển thể thao của tỉnh đã đạt được kết quả tương đối tốt.

Hoạt động dịch vụ du lịch duy trì được mức tăng trưởng theo mục tiêu đề ra, dự án quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn được quan tâm, chú trọng; Xúc tiến, quảng bá du lịch từng bước được tăng cường, góp phần thực hiện tốt việc quảng bá, trao đổi thông tin du lịch.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Hiện nay, trên cả nước đã có 13 địa phương thành lập Sở Du lịch và tổ chức lại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 vẫn đang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chung cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, dẫn đến khó khăn cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như xây dựng cơ cấu tổ chức riêng của từng Sở.

- Theo quy định của Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV, chức năng, nhiệm vụ được giao của Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin bao quát nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, hiện nay, do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế nên số lượng công chức, viên chức của các Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao và Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về công tác gia đình nhưng hiện nay việc tổ chức thực hiện công tác gia đình mang tính phối hợp liên ngành cao, nhiều số liệu về công tác gia đình không do Ngành quản lý, đội ngũ công chức làm công tác gia đình cấp huyện còn thiếu vì thường xuyên biến động hoặc thực hiện chế độ kiêm nhiệm nên gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát cũng như tổng hợp báo cáo.

- Các Phòng Văn hóa và Thông tin hiện nay phải thực hiện việc kiêm nhiệm nhiều công việc, đặc biệt công tác quản lý về di sản văn hóa, nhiệm vụ phát triển du lịch ở địa phương, trong khi số lượng biên chế còn hạn chế, một số công chức chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ một cách bài bản, do đó, khó khăn, nhiều hạn chế khi thực hiện các nhiệm vụ được phân công, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn học nghệ thuật đôi lúc còn bị động, chưa theo kịp diễn biến thực tiễn, nhất là ở các lĩnh vực văn hóa nhạy cảm như quản lý karaoke, quán bar, vũ trường, quảng cáo... Đặc biệt, đối với kinh doanh quán bar và các loại hình tương tự, trách nhiệm quản lý liên quan đến nhiều ngành, tuy nhiên chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh loại hình hoạt động này, dẫn đến công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

- Ngân sách chi cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình còn thấp đã ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của ngành. Công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất cho các công trình thiết chế văn hóa, thể thao còn bất cập, chưa phù hợp với sự phát triển cũng như nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao và du lịch của người dân. Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa còn hạn chế, một số nơi vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên và phát triển thể thao thành tích cao tuy đã có tiến bộ, nhưng chưa đáp ứng so với yêu cầu.

- Công tác quảng bá du lịch chưa thực sự đáp ứng so với yêu cầu mục tiêu đề ra; sản phẩm du lịch chưa phong phú; cơ sở lưu trú du lịch chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu, chất lượng phục vụ còn hạn chế. Sự tăng trưởng nhanh về số lượng khách du lịch tại một số tỉnh, thành phố dẫn đến nhiều vấn đề cần giải quyết (công tác quản lý, môi trường du lịch, giao thông, an ninh an toàn...).

IV. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 07/TTLT-BVHTTDL-BNV

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/6/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Theo đó, trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật không còn hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

- Từ khi Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BVHTTDL-BNV ban hành đến nay đã có nhiều văn bản pháp luật mới được ban hành đã điều chỉnh một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch như Luật Du lịch năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao năm 2018, Luật Thư viện năm 2019,... theo các văn bản quy phạm pháp luật này, chức năng quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đã tiếp tục được tăng cường, mở rộng và phân cấp cho chính quyền địa phương, đòi hỏi cần rà soát, hệ thống lại và sửa đổi, bổ sung trong Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BVHTTDL-BNV. Ngoài ra, trong một số lĩnh vực cần phải có sự điều chỉnh, sửa đổi nhiệm vụ cho phù hợp với thực

tế như việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước từ ngành Tư pháp sang ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Chính phủ giao Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm: “*hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*”. và đối với cơ cấu tổ chức, số lượng Phó giám đốc của Sở, Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Theo đó, việc ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là để thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là cần thiết.

2. Mục đích, nguyên tắc xây dựng Thông tư

2.1. Mục đích:

- Nhằm cụ thể hoá Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

- Nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV cho phù hợp với thực tiễn quản lý và các quy định của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch được ban hành từ năm 2016 đến nay.

2.2. Nguyên tắc

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

- Rà soát, hệ thống hoá đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, không bỏ sót, không chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn với các Sở ngành khác;

- Kế thừa những quy định hợp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện trong Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV.

- Quá trình xây dựng Thông tư đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Định hướng kết cấu và nội dung của dự thảo Thông tư

3.1. Về kết cấu của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư có 03 Chương với 07 Điều với nội dung như sau:

- Chương I gồm 03 Điều: Quy định về vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch

- Chương II gồm 02 Điều: Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chương III gồm 02 Điều: Quy định về trách nhiệm thi hành và hiệu lực thi hành

3.2. Về nội dung chính của dự thảo Thông tư

a) Về vị trí, chức năng của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 1)

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định về các Sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 11 và khoản 12 Điều 8 Nghị định số 24/2014/2020, dự thảo Thông tư quy định cụ thể vị trí, chức năng của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch.

b) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch (Điều 2 và Điều 3)

Để dự thảo Thông tư kết cấu đồng bộ và phù hợp trong việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của 03 Sở (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch). Theo đó, so với Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV (chỉ quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), dự thảo Thông tư sẽ không quy định cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn chung của Sở đã được quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP mà xây dựng nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng như sau:

“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/20214/NĐ-CP, khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch¹ như sau:

1. Về lĩnh vực văn hóa:

a) Về di sản văn hóa:

b) Về nghệ thuật biểu diễn:

¹ Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định hợp lý tại Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BVHTTDL-BNV và rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn quản lý và các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch.

- c) Về điện ảnh:
- d) Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:
- đ) Về quyền tác giả, quyền liên quan:
- e) Về thư viện:
- f) Về quảng cáo:
- g) Về văn hoá quần chúng, văn hoá dân tộc và tuyên truyền cổ động:
- i) Về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước
- h) Về văn học:

2. Về công tác gia đình:

3. Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

a) Về thể dục, thể thao cho mọi người:

b) Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

4. Về lĩnh vực du lịch:

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch

1. Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 3 Điều 2 Thông tư này.

2. Sở Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư này.”

c) Về vị trí chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 4 và 5)

Nội dung quy định về vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định hợp lý tại Thông tư liên tịch số 07/TLLT-BVHTTDL-BNV và rà soát sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn quản lý và các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch và nhiệm vụ quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

d) Về trách nhiệm thi hành và hiệu lực thi hành:

- Về trách nhiệm thi hành:

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định Nghị định số Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP. Trong đó, có đề xuất nội dung quy định như sau “Đối với địa phương đã thực hiện hợp nhất, sáp nhập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực khác, ngoài quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ hướng dẫn chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bổ sung, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”

- Về hiệu lực thi hành dự thảo Thông tư thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là dự thảo Báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV và một số định hướng về nội dung dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, LH70.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông